

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDT-KHTC

V/v thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2026-2027

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan Trung ương có cơ sở giáo dục trực thuộc;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục.

Thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW¹; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026²; Công điện số 28/CĐ-TTg ngày 01/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ³; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ⁴ và Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại buổi làm việc ngày 26/6/2026 với Bộ GDĐT về chuẩn bị năm học mới⁵, Bộ GDĐT đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương có cơ sở giáo dục trực thuộc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (UBND cấp tỉnh) chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đối với các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT, trong đó lưu ý:

1. Về thẩm quyền quyết định học phí và các khoản thu dịch vụ tại địa phương

Đề nghị UBND cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định 66/2026/NĐ-CP, theo đó:

- UBND cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện phương án, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tự thực theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.

¹ Văn bản số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

² Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

³ Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá

⁴ Nghị định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

⁵ Thông báo số 336/TB-VPCP ngày 28/6/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp với Bộ GDĐT về triển khai kết quả buổi làm việc của đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước với ngành Giáo dục và Đào tạo.

- UBND cấp tỉnh quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương. Văn bản quyết định phải được ban hành trước khi năm học mới 2026 - 2027 bắt đầu.

2. Về biên độ điều chỉnh trần học phí năm học 2026-2027 (nếu có)

- Khối cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Mức trần học phí giáo dục mầm non, phổ thông không vượt quá 7,5%/năm so với năm học 2025-2026; giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, mức trần học phí theo khung quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Khối cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Yêu cầu tuân thủ nghiêm biên độ điều chỉnh học phí và giá các dịch vụ giáo dục. Tỷ lệ tăng tối đa không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và không quá 15% đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp so với năm học 2025-2026.

3. Tổ chức thu học phí và thực hiện cơ chế quy đổi học phí tín chỉ, mô-đun

- Các cơ sở giáo dục tổ chức thu học phí định kỳ hàng tháng. Chỉ thực hiện thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học khi có sự tự nguyện từ phía người học hoặc phụ huynh.

- Cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp công lập phải áp dụng chính xác công thức tính học phí tín chỉ, mô-đun theo quy định tại Khoản 9 Điều 9 và Khoản 9 Điều 10 của Nghị định 238/2025/NĐ-CP; bảo đảm nguyên tắc tổng học phí thu theo tín chỉ của cả khóa học tối đa chỉ bằng mức học phí tính theo niên chế ổn định của khóa học đó.

4. Triển khai chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

- Đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập: Nhà trường có trách nhiệm chủ động lập và phê duyệt danh sách học sinh thuộc diện miễn học phí, hỗ trợ học phí trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học mới. Đối với giáo dục mầm non dân lập, tư thục và giáo dục phổ thông tư thục, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ học phí, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt. Tuyệt đối không yêu cầu người học hoặc cha mẹ học sinh phải làm đơn đề nghị.

- Đối với khối Đại học và Giáo dục nghề nghiệp: Hướng dẫn người học thuộc diện chính sách nộp đơn đề nghị trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhập học. Thủ trưởng cơ sở giáo dục thực hiện xét duyệt, công khai phê duyệt danh sách trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thu hồ sơ.

- Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện chi trả trực tiếp tiền hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng mồ côi, khuyết tật, hộ nghèo theo quy định với mức 150.000

đồng/học sinh/tháng. Thời gian hưởng theo thực tế học nhưng không quá 9 tháng/năm học, chỉ trả 2 lần vào đầu các học kỳ.

- UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập tại địa phương. Khuyến khích các địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn lực hợp pháp khác theo quy định để hỗ trợ thiết thực cho học sinh trong năm học mới, nhất là học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các khu công nghiệp, khu chế xuất; tập trung hỗ trợ bữa ăn bán trú, thiết bị, đồ dùng học tập, phương tiện đi lại cho học sinh.

Trường hợp khó khăn về kinh phí, đề nghị địa phương báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí theo hướng dẫn tại Công văn số 8848/BTC-NSNN ngày 25/6/2026 của Bộ Tài chính về kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí (*bản sao Công văn số 8848/BTC-NSNN ngày 25/6/2026 của Bộ Tài chính gửi kèm theo*).

5. Đối với giá sách giáo khoa, vật tư thiết bị giáo dục

Thực hiện quy định của Luật Giá 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) và các văn bản hướng dẫn, Bộ GDĐT đã ban hành quy định về giá tối đa sách giáo khoa và thực hiện tiếp nhận phương án kê khai giá sách giáo khoa của các đơn vị xuất bản theo quy định. Đề nghị các địa phương chỉ đạo các sở ban ngành có liên quan phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn bảo đảm công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Giá và các văn bản có liên quan.

6. Thực hiện công khai, minh bạch

Đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương và UBND cấp tỉnh yêu cầu các cơ sở giáo dục:

- Tiến hành kiểm soát chi phí học tập, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "lạm thu" đầu năm học; công khai các khoản thu, chi trong nhà trường, không lạm dụng xã hội hoá giáo dục làm tăng các khoản đóng góp của phụ huynh hoặc thay cho phần ngân sách phải bảo đảm.

- Thực hiện việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Công khai các khoản thu, mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển;

- Công khai danh sách các cơ sở giáo dục vi phạm lạm thu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 3 ngày kể từ khi phát hiện vi phạm;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm giải trình với người học và xã hội về các mức thu, khoản thu của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định. Các Sở giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông phải công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Trường nào để xảy ra lạm thu, tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng quy định thì hiệu trưởng và người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp phải chịu trách nhiệm.

Đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương và UBND cấp tỉnh tổng hợp báo cáo thống kê tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu năm học 2026-2027 gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ KHTC) theo biểu mẫu gửi kèm Công văn này trước ngày 30/9/2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Giám đốc Sở GDĐT (để thực hiện);
- VP, Các Vụ: GDMN, GDPT, GDĐH, Cục GDNNGDTH;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thuởng

**PHỤ LỤC: BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN THU VÀ XỬ LÝ VI
PHẠM LẠM THU NĂM HỌC 2026 - 2027**

(Kèm theo Công văn số ~~439~~ BGDDĐT-KHTC ngày ~~08~~ tháng ~~7~~ năm 2026 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị báo cáo: (Tên Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố)

**BIỂU MẪU 01: THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRÁI QUY ĐỊNH
(LẠM THU) ĐÃ PHÁT HIỆN**

STT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Cấp học/ Bậc đào tạo	Địa bàn (Phường/xã/ Tỉnh)	Nội dung khoản thu sai quy định (Nêu rõ tên khoản thu, mức thu/người học)	Tổng số tiền đã thu sai quy định (đơn vị: đồng)	Hình thức tự ý đặt ra khoản thu (Ví dụ: Ban đại diện Cha mẹ học sinh thu, Quỹ trường, Quỹ lớp, Ép buộc mua đồng phục/sách giáo khoa...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ví dụ: Trường THPT X	THPT	Phường 1	Tiền học thêm chính khóa: 500.000đ/tháng	250.000.000	Nhà trường tự thỏa thuận không qua phê duyệt
2						
3						
...						
CỘNG					(Tổng số tiền khối Bộ/Ngành/ Tỉnh)	

....., ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU 02: KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

STT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Biện pháp xử lý tài chính đối với khoản thu sai quy định (Đã trả lại phụ huynh / Nộp ngân sách / Chưa xử lý)	Số tiền đã thực hiện hoàn trả cho người học (đồng)	Hình thức xử lý kỷ luật đối với Người đứng đầu cơ sở giáo dục (Khiển trách / Cảnh cáo / Cách chức / Chuyển cơ quan điều tra)	Tiến độ thực hiện xử lý (Đã hoàn thành / Đang xử lý)	Kiến nghị, đề xuất của địa phương/bộ ngành (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ví dụ: Trường THPT X	Đã hoàn trả lại 100% cho phụ huynh học sinh	250.000.000	Kỷ luật mức Cảnh cáo Hiệu trưởng	Đã hoàn thành	Đề nghị tăng chế tài xử phạt hành chính trường tư thục
2						
3						
...						

....., ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)

BIỂU MẪU 03: TỔNG HỢP THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. Tổng số cơ sở giáo dục bị phản ánh/thanh tra đầu năm: cơ sở.
2. Tổng số cơ sở giáo dục xác định có sai phạm lạm thu: cơ sở.
3. Tổng số tiền phát hiện thu sai quy định: đồng.
4. Tổng số tiền đã thực hiện thu hồi/hoàn trả cho học sinh: đồng.
5. Tổng số cán bộ quản lý/giáo viên bị xử lý kỷ luật: người.

....., ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)